

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 07-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Rễn;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Sơn T – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 04/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bạch L (tên gọi khác: B), sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Văn Thị N; có vợ Trần Thị H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021. Đến ngày 23/7/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Đinh Văn H (tên gọi khác: E), sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Tống Thị L; vợ, con: chưa có; tiền

án: Ngày 12/03/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 13/2010/HSST (đã chấp hành xong); tiền sự: Ngày 03/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (chấp hành xong ngày 06/9/2019). Ngày 27/7/2020, bị Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 49/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 28/7/2020). Ngày 13/4/2021, bị Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 13/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, chuyển tạm giam ngày 24/4/2021 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Tống Thị M; có vợ Lê Thị N và 01 người con; tiền án: Ngày 21/9/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn lậu” theo Bản án số: 23/2004/STHS (đã chấp hành xong); tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, đến ngày 24/4/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Ngã T, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn N (đã chết) và 02 người con; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 17/12/2020, bị Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số: 111/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt ngày 25/12/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021. Đến ngày 09/6/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

5. Võ Văn R, sinh năm 1967, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long Hưng, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Lanh và bà Đặng Thị N (đã chết); có vợ Võ Thị H (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 07/6/2010, bị Công an huyện Bến Cầu xử phạt 500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số: 213/QĐ-XPVPHC (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, đến ngày 24/4/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Phan Thanh T, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn R và bà Phan Thị Bích V; có vợ: Trần Kim T và 02 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021. Đến ngày 13/6/2021 được trả tự do chờ xử lý. Có mặt.

7. Lê Hữu P, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Trà X và bà Hồ Ngọc Thùy L; vợ, con: chưa có; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021. Đến ngày 13/6/2021 được trả tự do chờ xử lý. Có mặt.

8. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Ngã T, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phan Thị M; có vợ Dương Lệ T và 01 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, đến ngày 24/4/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Nguyễn Phú Q (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài

xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng C và bà Trần Thị R; có vợ Phạm Thị Diệu T và 01 người con: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm giam ngày 24/4/2021. Đến ngày 09/6/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

10. Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Ngã T, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phan Thị M; có chồng tên Nguyễn Văn N (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm ngày 24/4/2021. Đến ngày 09/6/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

11. Lê Thị T, sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long H, xã Long T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có chồng tên Võ Văn B (đã chết) và 01 người con, sinh năm 1995; tiền án: không có, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, tạm ngày 24/4/2021. Đến ngày 09/6/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Long H, xã L T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2021, tại khu vực cây Xay thuộc ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Bạch L làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, mỗi người đặt tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, mỗi ván tổng số tiền đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Những người tham gia đặt tiền thắng thua trực tiếp với Nguyễn Bạch L gồm: Lê Hữu P, Lê Thị T, Đinh Văn H, Nguyễn Phú Q, Phan Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph và Võ Văn R. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Long Thuận bắt

quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc, trong đó có tiền tại chiếu bạc 3.020.000 đồng, tiền thu giữ trên người 10.480.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận số tiền mang theo để đánh bạc gồm: Nguyễn Bạch L 1.700.000 đồng, thắng 200.000 đồng, bị tạm giữ 1.900.000 đồng; Đinh Văn H 1.000.000 đồng, thắng 200.000 đồng, bị tạm giữ 1.200.000 đồng; Nguyễn Thanh T 50.000 đồng, không thắng thua, bị tạm giữ 50.000 đồng; Nguyễn Thị Mai H 90.000 đồng, thắng được 70.000 đồng, bỏ tiền tại chiếu bạc 60.000 đồng, bị tạm giữ 100.000 đồng; Phan Thanh T 2.850.000 đồng, bỏ tiền tại chiếu bạc 50.000 đồng, bị tạm giữ 2.800.000 đồng; Lê Hữu P 1.700.000 đồng, thua 300.000 đồng, bị tạm giữ 1.400.000 đồng; Nguyễn Văn Ph 1.600.000 đồng, thắng được 40.000 đồng, bỏ tiền tại chiếu bạc 40.000 đồng, bị thu giữ 1.600.000 đồng; Nguyễn Thị H 120.000 đồng, thua 20.000 đồng, còn 100.000 đồng bỏ tại chiếu bạc; Nguyễn Phú Q 820.000 đồng, thắng được 20.000 đồng, bị tạm giữ 840.000 đồng; Võ Văn R 550.000 đồng, thua 50.000 đồng, bị tạm giữ 500.000 đồng; Lê Thị T 90.000 đồng, không thắng thua, bị tạm giữ 90.000 đồng. Số tiền mà các bị cáo khai nhận đã mang theo để đánh bạc là 10.570.000 đồng ít hơn số tiền thu giữ.

Trước khi Nguyễn Bạch L làm cái lắc tài xỉu thì Phan Văn T, sinh năm 1973 và Trần Văn V, sinh năm 1976, cùng ngụ ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh hùn tiền để làm cái lắc tài xỉu, T 700.000 đồng, V 500.000 đồng, những người tham gia đánh bạc gồm: Lê Hữu P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Phú Q, T và V thắng được 800.000 đồng thì nghỉ chơi. Khi Công an bắt quả tang đã thu giữ trong người của T số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 15.500.000 đồng; 01 (một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) đĩa sanh màu trắng; 01 (một) nắp nhựa xanh, 01 (một) manh bao kích thước 67cm x 80cm, 01 (một) mặt màu trắng, mặt còn lại có in nhiều chữ và hoa văn.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph, Võ Văn R có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu ban hành Công văn số: 165/CV-CQCSĐT ngày 05/7/2021 gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - Chi nhánh Bến Cầu tạm ngưng giao dịch tặng cho, mua bán đối với tài sản là QSD đất của Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph, Võ Văn R.

Các bị cáo Nguyễn Bạch L, Đinh Văn H, Nguyễn Thị Mai H, Phan Thanh T, Lê Hữu P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Phú Q và Lê Thị T không có tài sản riêng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu không kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSBC ngày 23 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Bạch L, Lê Hữu P, Lê Thị T, Đinh Văn H, Nguyễn Phú Q, Phan Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph và Võ Văn R về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Bạch L, Lê Hữu P, Lê Thị T, Đinh Văn H, Nguyễn Phú Q, Phan Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph và Võ Văn R đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch L số tiền từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn R từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến

25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu P từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung từ 2.000.000 (hai triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

9. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung từ 2.000.000 (hai triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

10. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung từ 2.000.000 (hai triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

11. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung từ 2.000.000 (hai triệu) đồng đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Bạch L, Lê Hữu P, Lê Thị T, Đinh Văn H, Nguyễn Phú Q, Phan Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn

Văn Ph và Võ Văn R thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T có đơn xin vắng mặt và đã trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2021, ông đến khu vực cây Xay thuộc ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đánh bạc và hùn tiền với Trần Văn V để làm cái lắc tài xỉu, mỗi người 500.000 đồng, chơi được 20 ván thì ông và ông V nghỉ chơi nhưng tiền thì ông vẫn còn giữ chưa đưa lại cho ông V. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Công an đến bắt quả tang Nguyễn Bạch L làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, đã thu giữ số tiền ông và ông V đánh bạc mà có là 2.000.000 đồng. Ngoài ra không thu giữ tài sản gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Bạch L, Lê Hữu P, Lê Thị T, Đinh Văn H, Nguyễn Phú Q, Phan Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Mai H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Ph và Võ Văn R nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 15/4/2021, tại khu vực cây Xay thuộc ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Bạch L đang làm cái đánh bạc được thua bằng tiền với Đinh Văn H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Mai H, Võ Văn R, Phan Thanh T, Lê Hữu P, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Thị H và Lê Thị T; tổng số tiền dùng đánh bạc là 13.500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu bắt quả tang. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị

cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình người tham gia đánh bạc. Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có bàn bạc phân công vai trò, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Trong đó, bị cáo L đánh bạc với số tiền cao nhất và trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo L chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo L, H, H, R, T, P, Ph, Q, H, T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L, H, T, H, R, T, P, Ph, Q, H, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo L, H, R, T, P, Ph, Q, H, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ph và bị cáo H có cha là ông Nguyễn Văn K được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo T có cha ruột là ông Lê Văn C tham gia hoạt động giao liên cho Cách mạng và ông nội là Lê Văn S được Chủ tịch nước tặng

Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo P có ông nội là ông Lê Văn C tham gia hoạt động giao liên cho Cách mạng và ông nội là Lê Văn S được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo L đóng góp cho Huyện đoàn Bến Cầu số tiền 5.000.000 đồng để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và được Thư cảm ơn nên các bị cáo được tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt:

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H; áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo L, T, Ph, R, H; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, P, Q, H, T là có căn cứ. Bởi vì, nhân thân của bị cáo H thể hiện đã bị kết án (mặc dù đã được xoá án tích) và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính) bị cáo tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, điều đó thể hiện thái độ chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo H để giáo dục, răn đe bị cáo. Đối với các bị cáo L, T, Ph, R, H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có tài sản nên không cần phải cách ly cách các bị cáo ra khỏi xã hội mà phạt các bị cáo một số tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Đối với các bị cáo P, Q, H, T, T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo P, Q, H, T, T ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người tốt.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần phải phạt bổ sung các bị cáo P, Q, H, T một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với ông Phan Văn T và ông Trần Văn V đã thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu có văn bản chuyển đến Công an xã Long Thuận, huyện Bến Cầu để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy:

- Tiền Việt Nam 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiền Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng thu giữ của ông Phan Văn T thực hiện hành vi đánh bạc mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngẫu, 01 (một) đĩa sanh màu trắng; 01 (một) nắp nhựa xanh, 01 (một) manh bao kích thước 67cm x 80cm, 01 (một) mặt màu trắng, mặt còn lại có in nhiều chữ và hoa văn là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[10] Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số: 07/2021/HSST-LPTTK và Biên bản phong tỏa tài khoản đối với tài khoản 5708401004180 của Phan Thanh T, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu) đồng và Lệnh phong tỏa tài khoản số: 08/2021/HSST-LPTTK và Biên bản phong tỏa tài khoản đối với tài khoản 5708601345037 của Nguyễn Bạch L, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch L (B) 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H (H) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”, sung vào ngân sách nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ 60 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 180 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Lê Hữu P còn phải chấp hành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã Long Thuận có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức người bị kết án nơi chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Lưu Hữu P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

8. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q (C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ 56 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 168 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Phú Q (C) còn phải chấp hành 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Phú Q (C) cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã Long Thuận có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức người bị kết án nơi chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phú Q (C) 3.000.000 (ba triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ 10 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 30 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã Long Thuận có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức người bị kết án nơi chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

10. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ 56 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 168 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Thị H còn phải chấp hành 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã Long Thuận có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức người bị kết án nơi chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 2.000.000 (hai triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

11. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ 56 ngày (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 168 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Lê Thị T còn phải chấp hành 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Thuận trong việc giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã Long Thuận có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức người bị kết án nơi chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị T 2.000.000 (hai triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

12. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ của Phan Văn T đánh bạc mà có là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) đĩa sanh màu trắng; 01 (một) nắp nhựa xanh, 01 (một) manh bao kích thước 67cm x 80cm, 01 (một) mặt màu trắng, mặt còn lại có in nhiều chữ và hoa văn.

(Theo biên bản giao nhận, nhận vật chứng ngày 28/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

13. Căn cứ Điều 126 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số: 07/2021/HSST-LPTTK ngày 26/8/2021 đối với tài khoản số 5708401004180 của Phan Thanh T, số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng và Lệnh phong tỏa tài khoản số: 08/2021/HSST-LPTTK ngày 26/8/2021 đối với tài khoản số 5708601345037 của Nguyễn Bạch L (B), số tiền trong tài khoản bị phong tỏa là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

14. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Bạch L, Đinh Văn H (H), Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Mai H, Võ Văn R, Phan Thanh T, Lê Hữu P, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phú Q (C), Nguyễn Thị H, Lê Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

15. Về kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bạch L, Đinh Văn H (H), Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Mai H, Võ Văn R, Phan Thanh T, Lê Hữu P, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phú Q (C), Nguyễn Thị H, Lê Thị T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (vụ 1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trang Thái Châu